TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ *Cù Lao Dung, ngày 11 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa:

* *Nguyên đơn:* Lê Quốc A, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Võ Thị H, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Quốc A, địa chỉ: Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và bà Võ Thị H, địa chỉ: Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Lê Quốc A và bà Võ Thị H đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Lê Quốc A và bà Võ Thị H có 03 người con chung tên là Lê Quốc N, sinh ngày 13/5/1985, Lê Quốc N, sinh ngày 09/4/1988 và Lê Quốc Th, sinh ngày 09/01/1991. Hiện nay, N, N

và Th đã thành niên, không mắc bệnh tật gì, tự lao động nuôi sống bản thân được, nên ông Quốc A và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Ông Lê Quốc A và bà Võ Thị H xác định tài sản chung hiện nay của Ông Lê Quốc A và bà Võ Thị H là số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng)* và thống nhất mỗi người được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng)*, số tiền này ông Quốc A đang quản lý. Ông Quốc A có trách nhiệm giao lại cho bà H số tiền là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng)*.

Thời gian giao nhận tiền: Giao đủ một lần vào ngày 28/02/2020 DL.

Địa điểm giao nhận tiền: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

2.4. Về nợ chung: Hai đương sự không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Quốc A thống nhất nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tài sản được chia là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng)*, tổng cộng ông Quốc A phải nộp số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng),* nhưng ông Quốc A được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009734 ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả cho ông Quốc A số tiền thừa 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng);* Bà Võ Thị H phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tài sản được chia là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã An Thạnh Tây, huyện CLD, T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN